

Bản án số: 850/2024/HS-PT
Ngày 15 - 10 - 2024

3. Khu Á, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/10/2006 (khi phạm tội 16 tuổi, 06 tháng, 20 ngày tuổi); giới tính: Nam;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn A, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp khi phạm tội: Học sinh; con ông: Khuất Văn T và con bà: Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Hoàng Phú Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/2006 (khi phạm tội 16 tuổi 7 tháng tuổi); giới tính: Nam;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn A, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn T1 và con bà: Đỗ Thị Như Q1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khuất Hải N có kháng cáo: Anh Khuất Văn T, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt anh T, vắng mặt chị L1.*

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Phú Q có kháng cáo: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1983 và chị Đỗ Thị Như Q1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt chị Q1, vắng mặt anh T1.*

** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị B: Ông Phạm Văn T2 và ông Kiều Văn L2, Luật sư Văn phòng L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, ông T2 có mặt, ông L2 vắng mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phú Q và Khuất Hải N: Ông Nguyễn Đình T3, Luật sư Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.*

** Ngoài ra còn có: Một số bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 09/5/2023, anh Nguyễn Quốc C (sinh năm 1999; trú tại thôn A, xã P, huyện P, Hà Nội) tổ chức đám cưới với chị Đỗ Thị M (sinh năm 2001; trú tại thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội). Nhóm thanh niên bạn chú rể đều trú tại xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội gồm: Nguyễn Mạnh H2, Khuất Văn P, Khu Á, Hoàng Phú Q, Nguyễn Tiến D, Cấn Văn T4, Hoàng Thị Linh P1, Vũ Văn P2, Nguyễn Văn Đ, Vũ Công Đ1, Nguyễn Thanh B1, Vũ Mạnh T5, Trần Minh H3, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Duy C1 cùng ăn cơm tại nhà trai. Đến khoảng 12h00 cùng ngày, tất cả rủ nhau đi đến nhà gái tại thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội để đón dâu. T5 gọi điện thoại rủ Đỗ Đức N1 đi đón dâu cùng đoàn nhà trai. N1 đồng ý

và lấy xe máy đưa cho T5 điều khiển chở N1 đi đến nhà gái. Cùng lúc này, Khu Á điều khiển xe máy chở Khuất Văn P; Trần Minh H3 điều khiển xe máy chở Nguyễn Tiến D; Nguyễn Mạnh H2 điều khiển xe máy chở P1; Nguyễn Văn H4 điều khiển xe máy chở Hoàng Phú Q và Vũ Công Đ1; Nguyễn Thanh B1 điều khiển xe máy chở Vũ Văn P2 và Cấn Văn T4; Nguyễn Duy C1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn Đ, tất cả cùng đoàn nhà trai đi sang nhà gái. Khi đến nhà gái, nhóm thanh niên nhà trai đứng phía ngoài rạp cưới để hút thuốc lá, nói chuyện. Lúc này, Nguyễn Nhật L3 (sinh ngày 05/8/2007; trú tại thôn F, xã T, huyện P) là bạn của cô dâu, đến gần Khu Á xin thuốc lá, nhưng không có thì L3 không nói gì nhưng trợn mắt nhìn N. Thấy vậy, N hỏi Nhật L3: *“Mày muốn gọi người đánh tao à”* thì L3 vẫn nhìn Nam; N cũng nhìn lại và xảy ra mâu thuẫn giữa hai người. Khi L3 và N chuẩn bị xô xát đánh nhau thì Vũ Văn P2, Nguyễn Thanh B1 (nhóm nhà trai) và một số người trong đám cưới đến can ngăn, đẩy L3 và N ra không cho đánh nhau. Khuất Văn P thấy N đang xích mích với L3, nên đi đến chỗ L3 đứng và hỏi: *“Mày thích đánh nhau à”*. Thấy P và N (nhóm nhà trai) có mâu thuẫn với L3 nên nhóm thanh niên bên phía nhà gái gồm Nguyễn Khai V, Hồ Thị B và Nguyễn Công T6 ra bên vực L3. Lúc này, Vũ nhật 01 viên gạch ở dưới đất lên đi đến chỗ gần P và N để dọa không được đánh L3. B lấy từ túi xách đang cầm của mình ra 01 con dao (dạng dao bấm, dài khoảng 15cm, lưỡi dao cong, mũi dao nhọn) chỉ về nhóm thanh niên nhà trai gồm P, N, H2, N1, D, Q đang đứng gần L3 và nói: *“Chúng mày có thôi đi không”*. T6 cũng đứng gần B, trên tay cầm một móc khóa đèn pin có chức năng chích điện giờ lên bấm công tắc rồi chỉ vào nhóm thanh niên bên phía nhà trai và nói: *“Thôi mấy anh em không đánh nhau nữa”*. Do được mọi người trong đám cưới ra can ngăn nên nhóm nhà trai đi ra chỗ lấy xe để đi về. Lúc này, P nói với N, Q, H2, D và một số thanh niên trong nhóm nhà trai là sẽ chờ nhóm thanh niên nhà gái tại trước cổng rạp nhà trai; nếu L3 còn có thái độ gây gổ thì sẽ chặn đánh L3. Sau đó, Q điều khiển xe máy chở N và P; Trần Minh H3 điều khiển xe máy chở D; H2 điều khiển xe máy; Vũ Mạnh T5 điều khiển xe máy chở N1; H2 điều khiển xe máy chở P1; B1 điều khiển xe máy chở P2 và T4; C1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn Đ; H4 điều khiển xe máy chở Q và Vũ Công Đ1; tất cả quay về rạp cưới của nhà trai.

Sau khi tổ chức đám cưới tại nhà gái xong, nhóm thanh niên bên phía nhà gái gồm Nguyễn Nhật L3, Nguyễn Khai V, Hồ Thị B và Nguyễn Công T6 cũng rủ nhau đi đưa dâu về nhà trai. V điều khiển xe máy chở B; T6 đi xe máy cùng một thanh niên nhà gái (chưa xác định được); L3 điều khiển xe máy chở Đỗ Văn P3 cùng với đoàn nhà gái đi đưa dâu đến nhà trai tại thôn A, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Khi sang đến nhà trai, B xuống xe đứng ở trước rạp cưới, còn V quay lại nhà gái dẫn đường cho bà Đỗ Thị H (là mẹ của Hồ Thị B) đến nhà trai. Khi B, L3, P3 và T6 đang đứng trước rạp cưới của nhà trai thì nhóm thanh niên bên phía nhà trai gồm P, N1, Q, N, D, H2, P1, T4 và nhiều người khác cũng đang đứng ở đây. Do vẫn còn bức tức về mâu thuẫn lúc trước ở bên nhà gái nên P gọi L3 ra nói chuyện. Khi L3 đến gần thì P nói: *“Này mày thích lão không?”*. L3 trả lời: *“Em có gì đâu anh, nay ngày vui của hai anh chị, có gì sai thì em xin lỗi”*. P liền dùng tay tát 01 cái vào mặt L3. Nhìn thấy L3 bị đánh, B đi đến kéo L3 ra

phía sau và dùng tay phải rút trong túi xách ra 01 con dao chỉ về phía nhóm thanh niên bên nhà trai vừa chửi vừa nói: “*Mẹ chúng mày, vừa giải quyết xong ở dưới kia rồi mà giờ chúng mày vẫn muốn đánh nhau à*”. L3 sợ bị đánh nên đi ra sau lưng B, rồi ra lấy xe máy chở Đỗ Văn P3 đi về trước. Lúc này, V đi cùng bà H5 đến nhà trai để đón dâu, nhìn thấy L3 và B mâu thuẫn với nhóm thanh niên nhà trai. V xuống xe đi đến túm cổ áo của P và nói: “*Bây giờ chúng mày muốn thế nào*”. P trả lời: “*Liên quan gì đến mày*” thì V nói: “*Linh là em của tao*”. P nói: “*Đấy là việc của tao*”. V bực tức nên dùng tay, chân để đánh vào người P. Thấy P bị đánh nên H2, N1, Q, N và D lao vào ân cần V xuống và dùng tay, chân đánh đấm, đá vào đầu, người của V. V vùng người lên để đánh lại nhóm thanh niên bên nhà trai. P1 nhìn thấy H2 (là người yêu của P1) bị V đánh lại nên chạy vào, dùng tay phải đập vào tay của V 02 cái để ngăn cản và kéo H2 ra ngoài nhưng không được. Công Tuấn đứng sau phía Q, thấy Q đánh V nên cầm móc khóa đèn pin có chức năng chích điện chỉ vào mặt Q và nói: “*Chúng mày có thôi không*”. Q dừng lại không đánh V nữa. V tiếp tục bị P, H2, N1, N và D xông vào đấm, đá nên ngã xuống đường. Thấy V bị ngã, B chạy đến để can ngăn thì bị đấm 01 cái vào đầu (không xác định người đấm). Bị đánh, B bực tức cầm dao bằng tay phải lao vào đâm liên tiếp nhiều nhất về phía nhóm thanh niên đang đánh V, đâm trúng vào người Hùng, P và N1. Trong đó, H2 bị B đâm nhiều nhất vào người nên ngã ra đường. Quá trình B dùng dao đâm liên tiếp vào nhóm nhà trai, hai tay của B cọ sát với con dao đang cầm nên bị rách da, chảy nhiều máu. Thấy hai bên xô sát đánh nhau nên mọi người đến can ngăn và đến chỗ H2 đang ngã hô hoán: “*Nó bị lòi ruột ra rồi*” nên Bích sợ, cắt dao vào túi xách của mình rồi đi bộ ra ngoài để đi về. Sau đó, H2 cùng P và N1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q2, thị xã S, Hà Nội. Do thương tích nặng nên hồi 17h00 cùng ngày, Nguyễn Mạnh H2 đã tử vong tại Bệnh viện Q2 vì mất máu cấp không phục hồi. Khuất Văn P bị thương tích thấu vùng bụng, rách gan, đã được điều trị tại Bệnh viện Q2 từ ngày 09/5/2023 đến ngày 23/5/2023. Đỗ Đức N1 bị thương tích phần mềm vùng thắt lưng, đã được điều trị tại Bệnh viện Q2 từ ngày 09/5/2023 đến ngày 12/5/2023.

Đối với Hồ Thị B, sau khi dùng dao đâm Nguyễn Mạnh H2, Khuất Văn P và Đỗ Đức N1, B thấy H2 ngã xuống đất chảy nhiều máu nên lùi lại phía sau để đi về. Lúc này, bà Đỗ Thị H (là mẹ của B) đang đứng gần đó nhìn thấy B đi ra, hai tay chảy nhiều máu nên hỏi B nhưng B không nói gì. Bà H bảo Nguyễn Công T6 lấy xe máy chở B đi khâu vết thương. Trên đường đi, B đã vứt bỏ con dao gây án tại khu vực đường liên xã P, thuộc thôn A, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ vật chứng; trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với Nguyễn Mạnh H2; trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương sức khỏe của Khuất Văn P và Đỗ Đức N1. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19h30 phút ngày 09/5/2023 tại thôn A, xã P, huyện P, Hà Nội ghi nhận: “... Nơi xảy ra sự việc tại đường T, xã

P, huyện P, Hà Nội. Đường thôn A (khu vực đối diện nhà số B) chạy theo trục Đông Bắc - T; phía Đông Bắc hướng ra đường P - H; phía Tây Nam hướng ra cánh đồng Độc Dừa; phía Tây Bắc giáp nhà số B; phía Đông Nam giáp nhà số B. Mặt đường rộng trung bình 4m, được trải bê tông tương đối bằng phẳng. Góc phía Nam tại nhà số B (tiếp giáp với phà số B) có 01 cột điện kí hiệu "2A-8/PT1". Cổng nhà số B kích thước (2,8x1,8)m được làm bằng khung thép gồm 02 cánh đóng mở vào trong. Trên mặt đường, đối diện nhà số B, vị trí cách cột điện "2A-8/PT1" là 1,5m cách trụ phía Nam nhà số B là 3,85m là vị trí Hồ Thị B dùng dao đâm về phía một số người (vị trí số 1) theo xác định của Hồ Thị Bích. Mặt đường phía trước nhà số B, vị trí cách cột điện "2A-8/PT1" là 2,8m cách trục phía Nam nhà số B là 4,4m có đám chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt rải rác trên diện (30x20)cm (vị trí số 2). Số 1 cách số 2 là 1,9m. Bám dính trên khung cửa phía Đông Bắc (bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào) nhà số B phát hiện vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn tập trung trên diện (13x4)cm (vị trí số 3). Số 3 cách số 1 là 2,6m. Trên mặt tường nhà số B, vị trí cách mặt đường 40cm, cách cột điện "2A8/PT1" 3,25m phát hiện 01 vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng bắn bám dính mặt tường (0,7x0,2)cm (vị trí số 4). Số 4 cách số 1 là 2,8m. Trên mặt đường phía trước nhà số B, vị trí cách góc phía Đông nhà số B là 2m, cách cột điện "2A-8/PT1" 20,7m có vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng giọt kích thước (2,5x2,5)cm (vị trí số 5). Số 5 cách số 1 là 19,7m. Khu vực sát góc phía Bắc nhà số A, vị trí cách cột điện "2A-8/PT1" 29,3m có 01 thùng rác bằng xốp kích thước (43x32x15)cm. Bên trong thùng xốp này phát hiện mảnh vải màu hồng kích thước (42x29)cm, mảnh vải có in chữ "CHERRY"; mảnh vải dính thấm chất màu nâu đỏ nghi máu. Khoảng cách từ vị trí số 1 đến cổng nhà ông bà Lý C2 (nơi tổ chức cưới) khoảng 70m. Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được (5); Mẫu M1: Chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2. Mẫu M2: Chất màu nâu đỏ tại vị trí số 3. Mẫu M3: Chất màu nâu đỏ tại vị trí số 4. Mẫu M4: Chất màu nâu đỏ tại vị trí số 5. Mẫu M5: Mảnh vải có in chữ "CHERRY" tại vị trí số 6....".

Tại biên bản Khám nghiệm tử thi hồi 22h00 ngày 09/5/2023 tại Bệnh viện Q2 đối với Nguyễn Mạnh H2 ghi nhận:

“... Đầu: tổ chức dưới da, cơ thái dương hai bên không có tổn thương. Xương hộp sọ bình thường, màng não cứng và nhu mô não không có tổn thương.

Cổ: tổ chức dưới da bình thường. Xương móng, sụn giáp, khí quản không có tổn thương.

Ngực, bụng: tổ chức dưới da tương ứng với các vết thương bên ngoài tụ máu và ngấm máu. Hệ thống khung xương lồng ngực không có tổn thương. Khoang ngực hai bên khô. Hai phổi nhọt nhạt, không có tổn thương. Trong lòng khí, phế quản có dịch nhầy. Bao tim và tim không có tổn thương. Ổ bụng có nhiều máu lỏng, các ổ động máu và dịch ruột. Vết thương vùng bụng phải cắt qua quai ruột non kích thước (1,6x01)cm, cắt vào mạc treo ruột (1,3x0,5)cm, xuyên vào tĩnh mạch chủ dưới tạo vết thương có kích thước (1,4x0,4)cm. Gan, lách, thận không có tổn thương. Trong dạ dày có thức ăn đang tiêu, còn rả hạt com....”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 3517/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K3 Công an thành phố H về nguyên nhân tử vong của Nguyễn Mạnh H2, kết luận:

“... 1. Các dấu hiệu chính đã qua giám định: Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy: Nạn nhân không mặc quần, áo. Vùng ngực, bụng, lưng có các vết rách da có đặc điểm mép gọn, thành phẳng, đáy có độ nông sâu khác nhau. Vết thương vùng bụng phải cắt qua quai ruột non, cắt vào mạc treo ruột, xuyên vào tĩnh mạch chủ dưới. Các vết thương khác không xuyên vào khoang ngực và ổ bụng. Ổ bụng có nhiều máu lòng, các ổ đọng máu và dịch ruột. Xét nghiệm máu, trong máu của nạn nhân có tìm thấy E, nồng độ 131.6mg 100ml, tìm thấy hoạt chất thuốc gây ngủ, an thần là L4 và hoạt động chất giảm đau là pethidin. Trong mẫu máu của nạn nhân không có các chất độc nêu trên.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Các vết thương rách da trên cơ thể nạn nhân do vật nhọn có lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên”...

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4088/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của V1, Bộ C4 kết luận thương tích của Khuất Văn P như sau:

“ ...1. Các kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Khuất Văn P bị vết thương thấu bụng, vết thương gan, đã được điều trị. Hiện tại: Sẹo phẫu thuật vùng bụng đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước (15x0,2)cm. Sẹo vết thương thành bụng hạ sườn phải kích thước (2,5x0,1)cm. Sẹo dẫn lưu thành bụng phải kích thước (01x0,2)cm. Vết thương gan, đã phẫu thuật.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

- Sẹo phẫu thuật vùng bụng đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước trung bình 02% (áp dụng Nguyên tắc 3, Nguyên tắc 1 và Mục I.2, C).

- Sẹo vết thương thành bụng hạ sườn phải kích thước nhỏ 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, C3 8).

- Sẹo dẫn lưu thành bụng phải có kích thước nhỏ 01% (áp dụng Nguyên tắc 3, Nguyên tắc 1 và Mục I.1, C3 8).

- Vết thương gan, đã phẫu thuật 31% (áp dụng Mục VII.2.1, Chương 4).

- Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định quy định phần trăm tổn thương cơ thể của tại thời điểm giám định là 34%.

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương của anh Khuất Văn P do vật sắc nhọn gây ra...”

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4087/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của V1 - Bộ C4 kết luận thương tích của Đỗ Đức N1 như sau:

“...1. Các kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa xét nghiệm, xác định anh Đỗ Đức N1 bị chấn thương phần mềm vùng thắt lưng trái, đã được điều trị, hiện tại để lại sẹo kích thước 3,4x(0,2-0,3)cm, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, dụng Nguyên tắc 1 và mục 1.2, Chương 8 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng thắt lưng trái kích thước trung bình của anh Đỗ Đức N1 thời điểm giám định là: 02% .

2.2. Cơ chế hình thành thương tích Tổn thương của anh Đỗ Đức N1 do vật sắc gây nên...”.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 368/2024/HS-ST ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hồ Thị B phạm tội “Giết người”; phạt bị cáo Hồ Thị Bích T7 chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo Khuất Văn P, Khu Á, Hoàng Phú Q; căn cứ Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo Hoàng Phú Q, Khu Á.

Tuyên bố: Bị cáo Khuất Văn P, Khu Á, Hoàng Phú Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Phạt: Bị cáo Khuất Văn P 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt: Bị cáo Khuất Hải N và bị cáo Hoàng Phú Q mỗi bị cáo 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Khai V 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn Duy T8 12 tháng tù đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bản án còn buộc trách nhiệm về dân sự, xử lý vật chứng, xử lý các nội dung khác có liên quan và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2024 bị cáo Hồ Thị B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/7/2024 người đại diện hợp pháp cho bị cáo K1 Hải Nam là ông Khuất Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Phú Q

là bà Đỗ Thị Như Q1; ngày 15/7/2024 bị cáo Khuất Văn P đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị B và Khuất Văn P đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; anh Khuất Văn T và chị Đỗ Thị Như Q1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Hồ Thị B trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, bị cáo thấy mức án như bản án sơ thẩm xử đối với bị cáo là phù hợp, nên bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Bị cáo Khuất Văn P trình bày: Bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Bị cáo Hoàng Phú Q trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo tuổi đời còn non trẻ nên nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Phú Q trình bày: Không có ý kiến gì về nội dung vụ án, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi đời còn non trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nghe theo lời rủ rê của bạn bè; hiện hoàn cảnh khó khăn bố bị bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

- Bị cáo Khuất Hải N trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khuất Hải N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Thị B và Khuất Văn P đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

Đối với kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khuất Hải N và Hoàng Phú Q, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Khuất Hải N và Hoàng Phú Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cũng

nếu cho các bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo N, Q; giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo N, Q trình bày: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố khi phạm tội và đến thời điểm này bị cáo N, Q đều chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; để tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục theo học, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Thị B, Khuất Văn P đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo; xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 248 Bộ luật Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

[2] Đối với bị cáo Khuất Hải N2 và Hoàng Phú Q: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của các bị cáo trong vụ án là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2023, tại khu vực rạp đám cưới nhà gái tại thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Nhật L3 xin thuốc lá của Khuất Hải N, nhưng N không cho nên giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau. Thấy vậy, Hồ Thị B cùng với Nguyễn Khai V và Nguyễn Công T6 (là nhóm bên nhà gái) ra can ngăn đồng thời đe dọa nhóm thanh niên phía nhà trai gồm: Khuất Văn P, Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Đức N1, Khu Á, Hoàng Phú Q và Nguyễn Tiến D. Do đó, nhóm thanh niên phía nhà trai đi về và bàn bạc nếu L3 còn có thái độ gây gổ thì sẽ đánh L3. Khoảng 13 giờ cùng ngày tại trước rạp đám cưới nhà trai, Khuất Văn P vẫn bực tức về thái độ của L3 trước đó nên đã gọi L3 ra hỏi chuyện và dùng tay tát 01 cái vào mặt L3. Thấy L3 bị đánh, nên V chạy đến túm cổ áo P, dùng tay đấm vào mặt P. Thấy P bị đánh nên Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Đức N1, Khu Á, Hoàng Phú Q và Nguyễn Tiến D lao vào dùng tay không đánh vào người của V, đẩy Nguyễn Khai V ngã xuống đất. Thấy vậy, Hồ Thị B cầm 01 con dao dạng dao bấm, dài khoảng 15cm, đầu nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát vào phía nhóm thanh niên phía nhà trai đang đánh V; Hồ Thị B đã đâm trúng vào vùng lưng, bụng của Nguyễn Mạnh H2, Khuất Văn P và Đỗ Đức N1; sau đó được mọi người can ngăn và đưa H2, P, N1 đi cấp cứu tại bệnh viện Q2, thị xã S, nhưng do vết thương quá nặng nên Nguyễn Mạnh H2 đã tử vong vào lúc 17 giờ cùng ngày tại Bệnh viện; Khuất Văn P bị tổn thương 34% sức khỏe, Đỗ Đức N1 tổn thương 02% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo Khuất Hải N, Hoàng Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối

trật tự công cộng”. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị Khuất Hải N, Hoàng Phú Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[3] Hành vi của các bị cáo Khuất Hải N, Hoàng Phú Q là nguy hiểm cho xã hội; mặc dù tại đám cưới có đông người, khi mâu thuẫn xảy ra đã được mọi người can ngăn, nhưng các bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục gây gỗ; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm xáo trộn sự hoạt động bình thường tại địa phương nơi đang có đám cưới; Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khuất Hải N và Hoàng Phú Q, thấy: Các bị cáo đều là những người phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án; quá trình điều tra và tại các phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều có ông nội được tặng huân chương kháng chiến; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng, nên cần áp dụng cho các bị cáo; cả hai bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh nên cần áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội; hiện tại bị cáo N chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Q mới 18 tuổi 05 ngày và các bị cáo đều có nguyện vọng tiếp tục học tập, nên nếu bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ làm gián đoạn việc học tập của cả hai bị cáo; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho cả hai bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục cũng như thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi biết ăn năn hối cải, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho cả hai bị cáo, để cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các bị cáo; những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo N, Q không phải nộp án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Thị B và Khuất Văn P. Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo B, P có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của anh Khuất Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Khuất Hải N và chị Đỗ Thị Như Q1 là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Phú Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2024/HS-ST, ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Khu Á, Hoàng Phú Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Phú Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Khuất Hải N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Khuất Hải N và Hoàng Phú Q cho UBND xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo Hồ Thị B, Khuất Văn P, Khu Á, Hoàng Phú Q và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N, Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số: 368/2024/HS-ST ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hà Nội;
- Trại Tạm giam Hà Nội;
- Tòa án ND TP. Hà Nội (04 bản);
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Bích (qua trại tạm giam);
- Các bị cáo khác (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm